



THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI CƠ CHẾ TỰ CHỦ TẠI ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

PGS., TS. NGUYỄN THƯỜNG LẠNG - Đại học Kinh tế quốc dân

Bài viết phân tích những thuận lợi và khó khăn trong bước đầu thí điểm triển khai cơ chế tự chủ tại Đại học Kinh tế quốc dân – một trong các trường đại học công lập đầu ngành, trọng điểm ở Việt Nam về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. Qua đó, bài viết đề xuất các giải pháp có tính khái quát để khai thác thuận lợi và khắc phục khó khăn, thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ theo xu hướng tạo chuyển biến căn bản về giáo dục, đào tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ chế tự chủ, Đại học Kinh tế quốc dân

Article analyzes the advantages and challenges in conducting the pilot program of autonomy at National Economic University (NEU) – one of the largest universities in Vietnam. Thereby, this article recommends general solutions to ensure the application of autonomy at NEU.

Keywords: Higher education, MOET, autonomy, National Economic University

Ngày nhận bài: 12/4/2017

Ngày chuyển phản biện: 14/4/2017

Ngày nhận phản biện: 2/5/2017

Ngày chấp nhận đăng: 4/5/2017

Nền tảng vận hành cơ chế tự chủ

Thời gian qua, để hoàn thiện thể chế giáo dục đại học theo hướng đổi mới quản trị đại học và tăng quyền tự chủ của cơ sở công lập, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách mới. Trong đó, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học được ban hành và có hiệu lực cũng đã tạo căn cứ pháp lý để các cơ sở giáo dục tự chủ lựa chọn mô hình tổ chức như: Đại học định hướng nghiên cứu, ứng dụng hoặc thực hành (Điều 9, khoản 4, Luật Giáo dục Đại học). Bên cạnh đó, Ban chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết của 29/NQ-TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao tri thức để nhận

thức về tính cấp thiết và vai trò đặc biệt quan trọng của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nhờ nền tảng trên, các cơ sở giáo dục đại học công lập đã có những chuyển biến quan trọng theo hướng phát huy từng bước quyền tự chủ và tính chủ động, tích cực trong vận hành tổ chức theo sứ mệnh của mình. Trong đó, Đại học Kinh tế quốc dân đã định hướng phát triển theo mô hình đại học định hướng nghiên cứu, có sứ mệnh cung cấp cho xã hội các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn, ứng dụng và chuyển giao công nghệ có chất lượng cao, có thương hiệu và danh tiếng, đạt đẳng cấp khu vực và quốc tế về lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh (phần đầu trong những thập kỷ tới, trường được xếp trong số 1.000 trường đại học hàng đầu trên thế giới).

Theo Quyết định 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 về việc Phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017, Đại học Kinh tế quốc dân đã chủ động và tích cực triển khai đồng bộ trên mọi mặt để dần thích nghi với cơ chế tự chủ. Những kết quả đạt được bước đầu tạo nền tảng quan trọng để cơ chế tự chủ vận hành theo đúng mục tiêu đặt ra. Tuy nhiên, do đây là cơ chế thí điểm mới triển khai trong vòng 2 năm cho nên cần có thời gian để kiểm định và khẳng định cho đến khi cơ chế này được vận hành ổn định.

Để có thể đánh giá mức độ phù hợp của cơ chế tự chủ thí điểm, qua đó giúp Đại học Kinh tế quốc dân vận hành hiệu quả hơn nữa cơ chế này trong giai đoạn tiếp theo, bài viết tiến hành sử dụng phương pháp mô tả, phân tích và tổng hợp dựa trên dữ liệu thu thập được từ cổng thông tin



điện tử của Đại học Kinh tế quốc dân và từ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; đồng thời, đối chiếu với những yêu cầu của cơ chế tự chủ thí điểm để nhận diện rõ những thuận lợi và khó khăn khi triển khai cơ chế tự chủ tại Đại học Kinh tế quốc dân.

Kết quả bước đầu triển khai thí điểm cơ chế tự chủ tại Đại học Kinh tế quốc dân

Tự chủ đại học công lập là một phạm trù khá mới ở Việt Nam cho nên việc thí điểm triển khai cơ chế tự chủ của Đại học Kinh tế quốc dân là một tình huống quan trọng để hoàn thiện cơ chế, chính sách đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác quản trị đại học ở Việt Nam về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.

Cơ chế tự chủ thí điểm tại Đại học Kinh tế quốc dân được thực hiện trên cơ sở Quyết định 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017. Cơ chế tự chủ thí điểm gồm có các khía cạnh chủ yếu là học thuật, tài chính và nhân sự. Cụ thể:

Một là, về học thuật bao gồm đào tạo và nghiên cứu khoa học: Đại học Kinh tế quốc dân có quyền quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo và xác định chỉ tiêu tuyển sinh; Quyết định các hoạt động đào tạo như: nội dung, phương pháp, học liệu; Liên kết đào tạo trong và ngoài nước; Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu, cung cấp dịch vụ công trong giáo dục và đào tạo.

Hai là, về nhân sự: Đại học Kinh tế quốc dân có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về thành lập mới; Tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể đơn vị trực thuộc; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị; Quyết định số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; Tuyển dụng, quản lý và phát triển đội ngũ viên chức; Ký kết hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động với giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý trong và ngoài nước phục vụ mục tiêu phát triển của Trường.

Ba là, về tài chính: Cơ chế học phí, mức thu học

phí tối đa trình độ Đại học Kinh tế quốc dân được phép áp dụng giai đoạn 2016-2017 trung bình 13,5 triệu đồng đối với hệ đại trà và học phí được tính toán và công khai đối với từng nhóm ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo. Đối với đào tạo tiến sỹ và thạc sỹ, mức trần học phí cao hơn mức học phí đại học tương ứng là 2,5 và 1,5 lần. Mức học phí được quy định đối với chương trình đặc thù theo đề án mở chương trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, Đại học Kinh tế quốc dân được phép cung ứng dịch vụ và hỗ trợ đào tạo để nâng cao chất lượng trên nguyên tắc bù đắp chi phí và có tích lũy.

Bốn là, cơ chế tiền lương và thu nhập: Bên cạnh tiền lương ngạch và bậc theo quy định của Nhà nước, Đại học Kinh tế quốc dân còn quyết định mức thu nhập tăng thêm từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi, sau khi trích lập các quỹ theo quy định như Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ hỗ trợ sinh viên một cách công bằng, công khai, minh bạch. Nguồn thu được sử dụng vào mở rộng cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực và bảo đảm chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; Miễn, giảm học phí các đối tượng chính sách theo quy định và khuyến khích sinh viên học tập xuất sắc; Quy định về đầu tư, mua sắm và cơ chế giám sát được xác định rõ ràng, để quyền tự chủ được thực hiện hiệu quả.

Quan sát thực tế bước đầu triển khai cơ chế tự chủ của Đại học Kinh tế quốc dân có thể thấy, Trường đã thực hiện kế hoạch cơ chế tự chủ theo đúng lộ trình chặt chẽ, khoa học và đồng bộ. Nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả được quán triệt triệt. Điều này được biểu hiện cụ thể: Sau khi thông báo rộng rãi và công khai Quyết định 368/QĐ-TTg đến cán bộ công chức, cán bộ, viên chức và sinh viên và tổ chức hội thảo khoa học về cơ chế tự chủ để quán triệt Quyết định 368/QĐ-TTg trong toàn Trường, đồng thời, Đại học Kinh tế quốc dân đã hình thành 6 nhóm nghiên cứu về tự chủ của Trường: Tự chủ đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất

MỨC TRẦN HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI TRÀ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYẾN VÀ CHI ĐẦU TƯ (ĐƠN VỊ: 1.000 ĐỒNG/THÁNG/SINH VIÊN)

Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	1.750	1.850	2.050
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	2.050	2.200	2.400
3. Y dược	4.400	4.600	5.050

Nguồn: Nghị định 86/2015/NĐ-CP



và hợp tác quốc tế. Các cuộc thảo luận công khai và các nhóm triển khai cụ thể các vấn đề tự chủ cũng được tập trung tiến hành.

Sau gần 2 năm triển khai cơ chế tự chủ, Đại học Kinh tế quốc dân đã đạt nhiều kết quả bước đầu khá quan trọng như: Quy mô đào tạo duy trì ổn định với khoảng 50 nghìn sinh viên thuộc tất cả các hệ đào tạo, chương trình, nội dung đào tạo đã được nâng lên với đa dạng về chất lượng đào tạo và phong phú về hình thức triển khai.

Bên cạnh chương trình đào tạo tiếng Việt, Trường còn có chương trình đào tạo bằng tiếng Anh như: Chương trình đào tạo quốc tế, Chương trình tiên tiến và chất lượng cao, Chương trình giáo dục định hướng nghề nghiệp (POHE) và Chương trình đào tạo đại trà có khuyến khích học tập bằng tiếng Anh... Tất cả những việc làm trên đã góp phần đáng kể nâng cao chất lượng đào tạo, sinh viên tốt nghiệp tại Đại học Kinh tế quốc dân đều được thị trường lao động đánh giá cao và tiếp nhận với tỷ lệ cao.

Hiện nay, Đại học Kinh tế quốc dân đã công bố khoảng 800 chương trình môn học bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo hướng phù hợp và tiệm cận với thông lệ quốc tế. Chương trình đào tạo cũng có sự thay đổi đáng kể theo định hướng nghiên cứu với số tín chỉ tích lũy của sinh viên là khoảng từ 130-140 tín chỉ, thời gian tự học và tự nghiên cứu của sinh viên tăng lên, số lượng sinh viên có bài báo đăng tạp chí ngày càng nhiều.

Năm là, về nghiên cứu khoa học, Nhà trường đã đảm nhiệm khá nhiều Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước về khoa học xã hội; nhiều giáo viên của trường cũng chủ nhiệm nhiều đề tài độc lập cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh và đề tài cấp cơ sở. Số lượng công bố quốc tế của giáo viên trong trường trung bình mỗi năm khoảng 30 bài và con số này đang có xu hướng tăng lên. Mỗi năm, nhà trường tổ chức khoảng 35-40 hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia và các bộ môn đều có kế hoạch sinh hoạt khoa học thường xuyên.

Tạp chí Kinh tế và Phát triển của Trường là tạp chí hàng đầu về kinh tế và quản trị kinh doanh ở Việt Nam đã và đang trong quá trình nâng cấp, để trở thành tạp chí có uy tín trong khu vực và thế giới. Số lượng giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, bài giảng theo đó cũng được đầu tư nâng cao chất lượng và được thị trường đánh giá cao.

Nhiều chương trình liên kết đào tạo bậc đại học, sau đại học được Trường triển khai có hiệu quả. Nhà trường tự chủ trong công tác nhân sự và tiêu chuẩn tuyển chọn giáo viên, cán bộ, viên

chức ngày càng nâng cao. Thu nhập và phúc lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có xu hướng cải thiện. Năng lực tài chính của Trường dần được cải thiện và có đủ khả năng thuê chuyên gia nước ngoài về giảng dạy và nghiên cứu tại Trường. Theo kế hoạch trong năm 2017, Đại học Kinh tế quốc dân sẽ đưa Tòa nhà trung tâm đào tạo và cơ sở vật chất vào vận hành, phục vụ hoạt động đào tạo của Trường hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Chiến lược phát triển khoa học - công nghệ, Đề án về xây dựng văn hóa Đại học Kinh tế quốc dân cũng được Trường triển khai hoàn thiện và đồng bộ. Việc chuẩn bị tham gia nâng hạng các cơ sở giáo dục Việt Nam được Đại học Kinh tế quốc dân coi trọng thực hiện, qua đó từng bước tăng mức độ hội nhập với bối cảnh. Mối quan hệ giữa Trường với các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế và các địa phương ngày càng được mở rộng; quan hệ quốc tế ngày càng phát triển theo chiều sâu với nhiều chương trình, dự án liên kết đào tạo và nghiên cứu quốc tế với các cơ sở giáo dục có uy tín của Hoa Kỳ, châu Âu, châu Á.

Những kết quả mà Đại học Kinh tế quốc dân đạt được trong thời gian qua đã đủ khả năng khẳng định năng lực tự chủ của Trường ngay trong giai đoạn thí điểm.

Thuận lợi, khó khăn và những vấn đề đặt ra

Quá trình triển khai cơ chế tự chủ của Đại học Kinh tế quốc dân diễn ra trong bối cảnh có yếu tố thuận lợi cơ bản sau:

Thứ nhất, Trường nhận được sự quan tâm và chỉ đạo cụ thể của Nhà nước. Quyết định 368/QĐ-TTg được ban hành khá chi tiết, phù hợp với điều kiện của Đại học Kinh tế quốc dân cũng như với xu hướng đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

Thứ hai, vấn đề thí điểm tự chủ tại Đại học Kinh tế quốc dân đã nhận được sự đồng thuận và thống nhất rất cao giữa lãnh đạo nhà trường với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ giáo viên và sinh viên cũng như sự ủng hộ của toàn xã hội.

Thứ ba, Trường đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và đồng bộ về mọi mặt công tác, tạo nền tảng hỗ trợ quá trình triển khai cơ chế tự chủ.

Thứ tư, khả năng thích nghi đối với sự thay đổi của Đại học Kinh tế quốc dân rất cao, kinh nghiệm về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nhân sự, tài chính và hợp tác quốc tế đã được Đại học Kinh tế quốc dân tích lũy liên tiếp trong gần 60 năm (một nửa thời gian đó Trường đã vận hành trong cơ chế thị trường).



Bên cạnh thuận lợi cơ bản và lâu dài, còn có những khó khăn nhất định trong triển khai cơ chế tự chủ tại Đại học Kinh tế quốc dân. Cụ thể:

Thứ nhất, tự chủ là cơ chế mới chưa có trong tiền lệ, cho nên việc thực hiện vẫn mang tính chất thăm dò và thí điểm.

Thứ hai, đáp ứng yêu cầu của mô hình đại học đẳng cấp quốc tế, song song với việc giảng dạy, đội ngũ giáo viên dành thời gian nghiên cứu khoa học để tạo nguồn thu cho Nhà trường, điều này làm hạn chế nhất định tới quỹ thời gian nghiên cứu tập trung của đội ngũ giảng viên.

Thứ ba, nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước giảm mạnh, buộc Đại học Kinh tế quốc dân phải đầu tư hiệu quả hơn trong dài hạn, nỗ lực nhiều hơn trong tích lũy và tiết kiệm, trong khi học phí vẫn bị giới hạn ở mức “trần”.

Thứ tư, cạnh tranh trong giáo dục đại học ngày càng gay gắt, không chỉ cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục trong nước cùng ngành nghề đào tạo mà còn phải cạnh tranh giữa cơ sở giáo dục trong nước và cơ sở đào tạo nước ngoài. Các cam kết quốc tế về mở cửa thị trường dịch vụ giáo dục đang tạo ra những áp lực, buộc Đại học Kinh tế Quốc dân phải tiến tới hình thành chiến lược phát triển thông qua cạnh tranh. Để làm được điều này, chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế của Trường phải thực sự được cải thiện.

Nhằm hạn chế những tồn tại, khó khăn ở trên, quá trình thực hiện cơ chế tự chủ đại học tại Đại học Kinh tế quốc dân cần phải tập trung giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau:

Một là, cần tiếp tục nâng cao nhận thức toàn diện về vai trò và tác dụng to lớn của tự chủ đại học công lập trong quá trình thực hiện đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo thông qua các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn khoa học, từ đó, hình thành nhận thức đầy đủ và cách tiếp cận hợp lý với cơ chế này tại Đại học kinh tế quốc dân. Do vai trò và vị trí của trường đầu ngành và trọng điểm quốc gia nên những đổi mới của Đại học Kinh tế quốc dân sẽ là tình huống điển hình và phản ánh đầy đủ nhất các vấn đề của việc thực hiện cơ chế tự chủ, góp phần hoàn thiện cơ chế tự chủ đại học ở Việt Nam về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.

Hai là, cơ chế tự chủ đại học là cơ chế của nền kinh tế thị trường, cho nên việc mạnh dạn đầu tư, nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, tiếp nhận kinh nghiệm quốc tế là cần thiết. Việc làm này đòi hỏi đầu tư vào nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm quốc tế, thậm chí cần xây dựng thành nhóm nghiên

cứu, hoặc tiểu ban nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để giảm thiểu phí, thời gian và nguồn lực khi cơ chế này đã hình thành và vận hành hiệu quả trên toàn quốc.

Ba là, cần thận trọng trong việc xây dựng và thực hiện đề án tự chủ chi tiết và lâu dài với từng lĩnh vực, trong đó đặc biệt coi trọng 3 lĩnh vực cốt lõi học thuật, nhân sự và tài chính. Về học thuật, cần ưu tiên hình thành những sản phẩm trí tuệ sáng tạo và mang tính tiên phong trong khoa học kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, đào tạo đội ngũ nhà khoa học đầu ngành. Về nhân sự, cần coi trọng thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, sử dụng, đào tạo và đãi ngộ tài năng thỏa đáng. Đồng thời, cần chú ý tạo năng lực tài chính hùng mạnh thông qua cung ứng các dịch vụ giáo dục chất lượng cao, thậm chí đạt đẳng cấp quốc tế để tăng khả năng áp dụng mức học phí thỏa đáng với chất lượng cao, tỷ lệ thu hồi hợp lý từ các dự án, công trình nghiên cứu và phát triển có giá trị cao, có tính lan tỏa lớn...

Bốn là, cần sớm tiến hành đánh giá tổng thể, toàn diện và đầy đủ quá trình thực hiện cơ chế tự chủ thí điểm của Trường trực tiếp là việc thực hiện Quyết định 368/QĐ-TTg để tạo cơ sở thực tiễn hoàn thiện cơ chế tự chủ. Đây là cách thức để Đại học Kinh tế quốc dân có thể vừa cung cấp kinh nghiệm vừa trao đổi, tiếp nhận có chọn lọc các kinh nghiệm từ các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế, trong ngành và ngoài ngành, để từ đó hình thành một chiến lược phát triển cơ chế tự chủ đại học tối ưu, để xứng đáng là mô hình điển hình đối với các cơ sở giáo dục khác trong cả nước về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

1. Vũ Lan Anh (2016), *Tự chủ tài chính của đại học Việt Nam. Bài trình bày tại Hội thảo “Tự chủ đại học” do Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;*
2. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
3. Đại học Kinh tế Quốc dân, *Sứ mệnh, tầm nhìn*, <https://www.neu.edu.vn/vi/su-menh-tam-nhin/su-menh-tam-nhin>;
4. Hans Pechar (2005), *Tự chủ đại học ở Úc*, http://www.iff.ac.at/hofo/WP/IFF_hofo.05.001_pechar_autonomy.pdf;
5. Jun Oba (2005), *Phát triển quyền tự chủ ở các trường đại học Pháp và Nhật Bản: Nghiên cứu So sánh Chính sách Hợp đồng của Pháp và Tính kết nối của các Trường đại học Quốc gia Nhật Bản;*
6. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2015 về việc Phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017;*